

Số: **35**/2020/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày **04** tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Điều 2 và phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh Lào Cai Quy định về một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Lào Cai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế; văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề; y tế; văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Thực hiện Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Thực hiện Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét Tờ trình số: 282/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quy định về một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Lào Cai và phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017; Báo cáo thẩm tra số 268/BC-BVHXH ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Ban Văn hóa Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 và phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Lào Cai Quy định về một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Lào Cai

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Chính sách hỗ trợ về đất đai

1. Miễn tiền thuê đất trong toàn bộ thời gian thuê đất đối với các dự án đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, gồm:

a) Các dự án thuộc lĩnh vực môi trường, gồm: Cơ sở thu gom, vận chuyển rác thải; cơ sở xử lý rác thải; cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn nguy hại (kể cả chất thải y tế); cơ sở xử lý chất thải rắn nguy hại (kể cả chất thải y tế); cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán.

b) Các dự án thuộc lĩnh vực y tế, gồm: Cơ sở cai nghiện; bệnh viện chuyên khoa; Cơ sở tư vấn, chăm sóc và hỗ trợ cho người nhiễm HIV/AIDS; tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện và các dịch vụ trong phòng chống HIV/AIDS; xét nghiệm phát hiện HIV; xét nghiệm thực hiện kỹ thuật sinh học phân tử; tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS; cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; cơ sở trợ giúp trẻ em; trung tâm công tác xã hội và cơ sở cai nghiện ma túy; cơ sở chăm sóc người bị bệnh HIV/AIDS; cơ sở chăm sóc người bị bệnh phong.

c) Các dự án thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, gồm: Cơ sở đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao năng khiếu và thành tích cao; cơ sở sản xuất phim; bảo tàng mỹ thuật.

d) Các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo: Trường phổ thông có nhiều cấp học; trường mầm non kết hợp với trường phổ thông.

2. Miễn tiền thuê đất trong toàn bộ thời gian thuê đất đối với các dự án được đầu tư trên địa bàn các xã thuộc thành phố Lào Cai, các xã thuộc thị xã Sa Pa và trên địa bàn các huyện: Các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo; dạy nghề; y tế; văn hóa, thể thao; môi trường.

3. Các dự án được miễn, giảm tiền thuê đất có thời hạn:

Các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo; dạy nghề; y tế; văn hóa, thể thao, môi trường (trừ các dự án đã quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này) đầu tư tại các phường thuộc thành phố Lào Cai, các phường thuộc thị xã Sa Pa được miễn tiền thuê đất có thời hạn theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư và được giảm 50% tiền thuê đất trong thời gian còn lại.

4. Tiền thuê đất được miễn, giảm được xác định cụ thể theo quy định pháp luật hiện hành.”

2. Bổ sung khoản 6 vào Mục I phần A Phụ lục danh mục chi tiết các loại hình của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường như sau:

“6. Trường Mầm non kết hợp với trường phổ thông”.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các dự án đang được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Tiếp tục được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND cho thời gian còn lại của dự án trong trường hợp mức hỗ trợ tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND cao hơn quy định tại Nghị quyết này;

b) Được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này cho thời gian còn lại của dự án trong trường hợp mức hỗ trợ tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND thấp hơn quy định tại Nghị quyết này.

2. Đối với các dự án đầu tư thực hiện xã hội hóa đã được thẩm định nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc đã được phê duyệt nhưng chưa triển khai thực hiện và các dự án đầu tư được lập kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được áp dụng các chính sách hỗ trợ theo các nội dung quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khoá XV, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. *llh*

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính Phủ;
- Bộ Tài Chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực VII;
- TT.TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP.TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH, Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, TH. *llh*

CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong